**CHUYÊN ĐỀ TẬP HUẤN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP**

**“Các nội dung cơ bản, cốt lõi của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã; nhiệm vụ, quyền hạn, kỹ năng điều hành, giải quyết công việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng phòng chuyên môn và công chức cấp xã”**

*(Hội nghị tập huấn toàn quốc ngày 09/8/2025)*

**PHẦN THỨ NHẤT**

**NỘI DUNG CƠ BẢN, CỐT LÕI**

**LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG SỐ 72/2025/QH15**

**I. PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN, PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN ĐỐI VỚI CQĐP**

**1. Phân định thẩm quyền (phân định nhiệm vụ, quyền hạn của CQĐP cấp tỉnh, cấp xã)**

Thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72 phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã theo các nguyên tắc sau:

**(1)** Cấp tỉnh tập trung ban hành cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, quản lý vĩ mô, các vấn đề có tính chất liên vùng, liên cơ sở, vượt quá năng lực giải quyết của cơ sở, đòi hỏi chuyên môn sâu và đảm bảo tính thống nhất trên toàn cấp tỉnh;

**(2)** Cấp xã là cấp tổ chức thực hiện chính sách (từ Trung ương và cấp tỉnh), tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn; các nhiệm vụ cần sự tham gia của cộng đồng, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở.

**(3)** Điều chuyển các nhiệm vụ, quyền của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay cho cấp xã và cấp tỉnh (qua rà soát, cấp xã mới dự kiến sẽ đảm nhận khoảng 86% số nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển về, còn cấp tỉnh sẽ đảm nhận khoảng 14% nhiệm vụ từ cấp huyện); bổ sung một số quy định nhằm đẩy mạnh phân quyền từ trung ương cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, nhất là trong việc ban hành các cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực quy hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư…

**(4) Một số điểm mới cơ bản cần lưu ý**

- Những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 ĐVHC cấp xã trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của CQĐP cấp tỉnh. Căn cứ tình hình thực tiễn, CQĐP cấp tỉnh giao cho CQĐP của một trong các ĐVHC cấp xã có liên quan chủ trì giải quyết.

- UBND cấp tỉnh được đề xuất với Chính phủ đề nghị Quốc hội ***phân quyền*** cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương ***(kể cả cấp xã)*** thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- UBND cấp tỉnh được đề xuất với Chính phủ`, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ***phân cấp*** cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương ***(kể cả cấp xã)*** thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của địa phương

- Mở rộng chủ thể phân cấp, ủy quyền và chủ thể nhận phân cấp ủy quyền. Trong đó có một số điểm cần lưu ý:

+ HĐND cấp tỉnh được thực hiện phân cấp cho HĐND cấp xã.

+ CQĐP cấp xã là chủ thể ***nhận phân cấp***, CQĐP cấp xã không thực hiện phân cấp cho các cơ quan, tổ chức cá nhân khác.

+ CQĐP cấp xã được quyền có ý kiến hoặc đề xuất phân cấp, uy quyền đối với cơ quan, người có thẩm quyền cấp trên trong việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ cho mình; đề nghị HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện được việc phân cấp, ủy quyền.

+ CQĐP cấp xã nhận ủy quyền thì không được thực hiện ủy quyền tiếp.

+ Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ trong trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền. HĐND cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã.

**2. Tổ chức của HĐND và UBND cấp xã**

**2.1. HĐND cấp xã**

(1) Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

(2) Thường trực HĐND gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Trưởng Ban của HĐND. Thành viên của Thường trực HĐND không thể đồng thời là thành viên của UBND cấp xã. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã ***có thể*** là đại biểu hoạt động chuyên trách.

(3) HĐND cấp xã thành lập 02 Ban: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa – Xã hội. Ban của HĐND cấp xã gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên. Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND cấp xã ***có thể*** là đại biểu hoạt động chuyên trách.

(4) Luật giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch HĐND cấp xã, Phó Trưởng Ban của HĐND cấp xã, việc bố trí đại biểu HĐND cấp xã hoạt động chuyên trách.

**2.2. Ủy ban nhân dân cấp xã**

(1) UBND cấp xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên.

(2) Căn cứ các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng ĐVHC cấp xã ở nông thôn, đô thị, hải đảo, UBND cấp xã được tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác hoặc bố trí các công chức chuyên môn để tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ.

(3) Luật giao Chính phủ quy định khung số lượng Phó Chủ tịch UBND; số lượng và cơ cấu UBND; khung số lượng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã hoặc việc bố trí các công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã để tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

**II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CQĐP CẤP XÃ**

**1. Hội đồng nhân dân cấp xã**

* **Vị trí, vai trò và chức năng chủ yếu của Hội đồng nhân dân cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp**
* **Vị trí, vai trò**

- HĐND cấp xã trong mô hình 02 cấp có vị trí trực tiếp và sát thực hơn với người dân, đóng vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan đại diện gần gũi nhất với cộng đồng dân cư, trực tiếp tiếp nhận, phản ánh và truyền đạt chính xác những tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng dân cư lên các cơ quan có thẩm quyền.

Việc xóa bỏ cấp huyện đặt ra yêu cầu cao hơn đối với HĐND cấp xã trong giám sát, đánh giá và thực thi chính sách tại cơ sở, tạo nên cơ chế quản trị dân chủ, minh bạch ngay từ cấp thấp nhất.

* **Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp xã**
* Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72 quy định **26 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã** trong **08 lĩnh vực**, gồm:

(**1**) Trong tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật (04 nhóm nhiệm vụ);

(**2**) Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền (07 nhóm nhiệm vụ);

(**3**) Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư; liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã (05 nhóm nhiệm vụ);

(**4**) Trong lĩnh vực công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (02 nhiệm vụ);

(**5**) Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng và giao thông (03 nhóm nhiệm vụ);

(**6**) Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao (02 nhóm nhiệm vụ);

(**7**) Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo (02 nhóm nhiệm vụ);

(**8**) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan khác ở địa phương.

* **Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên, Hội đồng nhân dân xã còn thực hiện thêm 03 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn:**

(**1**) Các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp từ Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh;

(**2**) Các nhiệm vụ, quyền hạn chuyển từ Hội đồng nhân dân cấp huyện (**07 nhiệm vụ**) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (**01 nhiệm vụ**);

(**3**) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* **Đối với Hội đồng nhân dân phường**, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn như của Hội đồng nhân dân xã nêu trên thì còn thực hiện **thêm 03 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn, gồm:**

(**1**) Quyết định biện pháp để thực hiện quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị, quy hoạch chung của chính quyền địa phương cấp tỉnh;

(**2**) Quyết định các biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, tài chính, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc điểm của đô thị theo quy định của pháp luật;

(**3**) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố theo quy định của pháp luật; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

* **Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND cấp xã**
* Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định **04 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND cấp xã**, gồm:

(**1**) Chủ tọa các phiên họp của HĐND, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu HĐND, các quy định về kỳ họp HĐND;

**(2)** Lãnh đạo công tác của Thường trực HĐND; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực HĐND;

**(3)** Thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với UBND, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực BTT UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

**(4)** Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND cấp xã.

* **Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND cấp xã**
* Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định **04 nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND cấp xã**, gồm:

(**1**) Giúp Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch HĐND;

**(2)** Chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND;

**(3)** Tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

**2. Ủy ban nhân dân cấp xã**

* **Vị trí, vai trò và chức năng chủ yếu của Ủy ban nhân dân cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp**

UBND cấp xã là cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp gần dân nhất, đóng vai trò quan trọng như là "cánh tay nối dài" của chính quyền cấp tỉnh. Trong mô hình 02 cấp, UBND xã trở thành đầu mối quan trọng để triển khai, cụ thể hóa các chính sách từ cấp tỉnh, đảm bảo các quyết định hành chính được triển khai sát với thực tế đời sống nhân dân.

* **Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã**
* Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) quy định **09 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã**, gồm:

(**1**) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;

(**2**) Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình trên địa bàn;

(**3**) Thực hiện quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn;

(**4)** Quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản dự toán chi của ngân sách cấp mình đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách cấp mình theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước;

(**5**) Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định bố trí các chức danh công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định của pháp luật;

(**6**) Quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương cấp mình, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, số lượng người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên;

(**7**) Quyết định theo thẩm quyền các quy hoạch chi tiết của cấp mình; thực hiện liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật;

(**8**) Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp mình;

(**9**) Ban hành quyết định và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

* **Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên, Ủy ban nhân dân xã còn thực hiện thêm 03 nhóm nhiệm vụ:**

(**1**) Các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền từ Trung ương, UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh;

(**2**) Các nhiệm vụ, quyền hạn chuyển từ UBND cấp huyện (**714 nhiệm vụ)** và cơ quan chuyên môn cấp huyện (**05 nhiệm vụ**);

(**3**) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Đối với **Ủy ban nhân dân phường**, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn như của Ủy ban nhân dân xã nêu trên thì còn thực hiện **thêm 05 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn,** gồm:

(**1**) Xây dựng, trình HĐND phường xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND phường;

(**2**) Thực hiện liên kết, hợp tác phát triển về kinh tế, hạ tầng đô thị, giao thông, môi trường với chính quyền địa phương ở các phường lân cận theo phân cấp của UBND cấp tỉnh và quy định của pháp luật, bảo đảm sự phát triển đồng bộ, liên thông, thống nhất, hài hòa giữa các khu vực đô thị trên địa bàn;

(**3**) Thực hiện thu phí, lệ phí trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của CQĐP cấp tỉnh;

(**4**) Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, tài chính, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đặc điểm của đô thị theo quy định của pháp luật;

(**5**) Tổ chức thực hiện chương trình cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND cấp tỉnh.

**3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

* **Vị trí, vai trò và chức năng chủ yếu của Chủ tịch UBND cấp xã trong mô hình CQĐP 02 cấp**

Chủtịch UBND cấp xã là người đứng đầu UBND xã, đại diện cao nhất về quản lý hành chính nhà nước tại địa phương. Với việc không còn cấp huyện trung gian, vị trí của Chủ tịch UBND cấp xã càng trở nên rõ rệt và trực tiếp hơn, vừa là người điều hành trực tiếp các hoạt động hành chính, vừa là đại diện cho chính quyền gần gũi nhất với nhân dân.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp trước cấp tỉnh và người dân về hiệu quả quản lý hành chính trên địa bàn; đồng thười được phân cấp và ủy quyền để chủ động hơn trong điều hành và xử lý các vấn đề tại cơ sở, đáp ứng kịp thời các nhu cầu của người dân.

* **Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**
* Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định **17 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND xã** (chi tiết tại Điều 23 Luật).
* Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên, Chủ tịch UBND xã còn thực hiện **thêm 03 nhóm nhiệm vụ**:

(**1**) Các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền từ Trung ương, UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và UBND xã;

(**2**) Các nhiệm vụ, quyền hạn chuyển từ Ủy ban nhân dân cấp huyện (29 nhiệm vụ) và Chủ tịch UBND cấp huyện (136 nhiệm vụ);

(**3**) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Đối với **Chủ tịch UBND phường**, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn như của Chủ tịch UBND xã nêu trên thì còn thực hiện **thêm 07 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn,** gồm**:**

**(1**) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, hạ tầng đô thị bảo đảm sự phát triển đồng bộ, liên thông, thống nhất, hài hòa giữa các khu vực đô thị trên địa bàn; việc sử dụng quỹ đất đô thị phục vụ cho việc xây dựng công trình hạ tầng đô thị theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

(**2**) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đô thị, quản lý rác thải, nước thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường, bảo vệ không gian xanh và hệ sinh thái đô thị theo quy định của pháp luật;

(**3**) Chỉ đạo và chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đô thị; kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong việc xây dựng nhà ở, công trình xây dựng tại đô thị theo quy định của pháp luật;

(**4**) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm đô thị, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, phòng chống cháy nổ, đảm bảo môi trường sống an toàn cho cư dân đô thị theo quy định của pháp luật;

(**5**) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý dân cư đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội ở đô thị theo quy định của pháp luật;

(**6**) Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị;

(**7**) Hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của tự quản của tổ dân phố trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

**Đối với đặc khu**, dự thảo Luật quy định theo hướng HĐND, UBND, Chủ tịch UBND đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của CQĐP ở xã, phường.

***Một điểm mới quan trọng cần lưu ý: Luật số 72 cho phép Chủ tịch UBND cấp xã được thay mặt UBND cấp xã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã và báo cáo UBND cấp xã tại phiên họp gần nhất (trừ các nhiệm vụ theo quy định UBND cấp xã phải thảo luận tập thể và quyết định theo đa số quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật)***

**PHẦN THỨ HAI**

**KỸ NĂNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ, TRƯỞNG PHÒNG CHUYÊN MÔN VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

**I. ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ**

**1. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã**

*a)* ***Vị trí pháp lý***

- Theo Điều 23 Luật số 72/2025/QH15, **Chủ tịch UBND cấp xã** là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở cấp xã, đồng thời là người **lãnh đạo, điều hành hoạt động toàn diện** của UBND cấp xã. Chủ tịch có quyền triệu tập và chủ tọa các phiên họp của UBND.

**- Phó Chủ tịch UBND cấp xã** là người giúp Chủ tịch điều hành công việc theo lĩnh vực, địa bàn được phân công và **chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch và trước pháp luật** về các nội dung được giao (Điều 40 khoản 4).

***b) Nhiệm vụ, quyền hạn***

*(1) Về* ***điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND***

**Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm:**

* **Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật**, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND, UBND cùng cấp trên địa bàn (Điều 23 khoản 2).
* **Lãnh đạo cải cách hành chính**, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, cung ứng dịch vụ công và thực hiện thủ tục hành chính tại xã (Điều 23 khoản 3).
* **Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội**, quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội, bảo vệ tài sản công, trật tự an toàn xã hội, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo... trên địa bàn xã theo quy định pháp luật (Điều 23 khoản 6–8).
* Chủ tịch UBND cấp xã có quyền thay mặt UBND quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND xã, trừ những nội dung phải tập thể UBND quyết định (Điều 23 khoản 16; Điều 40 khoản 2).

*(2) Nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý* ***nhân sự và tài chính,*** Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền:

* **Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức** người đứng đầu, cấp phó của các đơn vị thuộc UBND cấp mình (Điều 23 khoản 10).
* **Chỉ đạo, chịu trách nhiệm về việc lập và thực hiện dự toán ngân sách**, quản lý tài sản công, cơ sở hạ tầng của xã (Điều 23 khoản 5).

***(3) Về trách nhiệm trong tình huống khẩn cấp và giải quyết khiếu nại, tố cáo,* C**hủ tịch UBND cấp xã:

* **Chịu trách nhiệm chỉ đạo, xử lý kịp thời** các tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, thảm họa tại địa phương (Điều 23 khoản 11).
* Thực hiện trách nhiệm **tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực** (Điều 23 khoản 13).

*(4) Chủ động trong phân cấp, ủy quyền và kiểm soát quyền lực*

* Chủ động thực hiện phân cấp, ủy quyền theo quy định từ cấp tỉnh và UBND cấp trên để tăng tính chủ động, hiệu quả quản lý địa phương (Điều 23 khoản 17).
* Phó Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch phân công, nhưng không có quyền tự ra quyết định tập thể của UBND, trừ khi được ủy quyền cụ thể (Điều 40 khoản 4)

**2. Quy trình, các bước giải quyết, điều hành hoạt động của UBND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã**

**🔹 Bước 1. Tiếp nhận – Phân loại công việc**

- Tiếp nhận hồ sơ, thông tin từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp và cấp trên.

- Phân loại: hành chính thường xuyên/công việc đột xuất/chỉ đạo cấp trên.

*Một số lưu ý trong bước 1:*

**+ Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời thông tin, hồ sơ công việc**

* Nguồn tiếp nhận đa dạng: Bao gồm từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp; từ cấp trên (UBND cấp tỉnh, sở ngành), từ các bộ phận chuyên môn, đơn thư khiếu nại, tố cáo…
* Hình thức tiếp nhận: Có thể là văn bản hành chính, email công vụ, cổng dịch vụ công, điện thoại đường dây nóng, tiếp dân trực tiếp, hoặc qua mạng xã hội (cần được xác thực lại).

**+ Cần phân loại công việc theo đúng tính chất và cấp độ ưu tiên**

* Việc thường xuyên, định kỳ (giải quyết TTHC, cấp giấy tờ…)
* Việc đột xuất, yêu cầu cấp bách (thiên tai, dịch bệnh, phản ánh nóng…)
* Công việc chỉ đạo điều hành từ cấp trên
* Khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân
* Cần ưu tiên xử lý trước các công việc có yếu tố thời hạn pháp lý hoặc liên quan quyền lợi của người dân

**+ Phân định rõ thẩm quyền giải quyết**

* Kiểm tra kỹ nội dung có thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã hay không? Có phải nội dung bắt buộc UBND phải thảo luận và quyết định tập thể theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật số 72 hay không? Có phải nội dung phải báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hay không?
* Nếu không thuộc thẩm quyền: cần chuyển cấp hoặc báo cáo cấp trên chỉ đạo.
* Nếu thuộc thẩm quyền: tiến hành giao nhiệm vụ và xử lý theo đúng quy trình.
* Căn cứ để xác định thẩm quyền: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; (2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (3) Các quy định chuyên ngành (đất đai, xây dựng, hộ tịch, môi trường…); (4) Quy chế làm việc của UBND cấp tỉnh, cấp xã; (5) Các văn bản chỉ đạo, giao việc, phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên,…

**+ Cần thận trọng với các vụ việc nhạy cảm, có tính chính trị, dư luận**

* Các vụ việc liên quan đến khiếu kiện đông người, tôn giáo, dân tộc, đất đai… cần được phân loại sớm và báo cáo ngay cho HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh để thống nhất cách xử lý.
* Không tự ý xử lý vượt thẩm quyền hoặc công bố thông tin chưa kiểm chứng.

**+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận – phân loại**

* Nếu xã, phường, đặc khu có sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, Chủ tịch và Phó Chủ tịch cần nắm bắt tình hình hồ sơ “trên hệ thống” hàng ngày.
* Ưu tiên tiếp nhận và trả lời qua Cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng di động của chính quyền để minh bạch và tiết kiệm thời gian.

**🔹 Bước 2. Giao việc – Chỉ đạo**

*Một số lưu ý trong bước 2:*

**+ Giao việc phải rõ ràng, cụ thể, có thời hạn**

* Nội dung giao phải đầy đủ, ngắn gọn, đúng trọng tâm: Ghi rõ yêu cầu, phạm vi công việc, kết quả đầu ra mong muốn.
* Thời hạn giải quyết phải cụ thể: Không nên giao việc chung chung “càng sớm càng tốt” – thay vào đó, cần xác định thời hạn rõ ràng (ví dụ: trước ngày 10/8/2025).
* Trường hợp xử lý công việc có nhiều bước hoặc nhiều đơn vị tham gia, cần chia giai đoạn, có mốc thời gian cụ thể cho từng phần việc.

**+ Lựa chọn đúng người, đúng đơn vị để giao việc**

* Giao cho người có chức năng, chuyên môn, thẩm quyền phù hợp.
* Ưu tiên giao cho người chịu trách nhiệm chính (công chức chuyên môn hoặc Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực).
* Tránh giao việc vòng vo hoặc giao chồng chéo khiến công việc không rõ trách nhiệm, dễ bị bỏ sót.

**+ Hình thức giao việc:**

* Ưu tiên văn bản, kèm theo chỉ đạo trực tiếp khi cần thiết
* Phiếu giao việc, văn bản chỉ đạo là hình thức chính thống, dễ kiểm soát tiến độ, tạo căn cứ pháp lý khi đánh giá trách nhiệm.
* Nếu giao việc miệng hoặc qua điện thoại, cần xác nhận lại bằng tin nhắn, email, hoặc cập nhật trên hệ thống quản lý công việc.
* Khi giao việc trong cuộc họp, cần ghi biên bản và nêu rõ trách nhiệm từng người, đơn vị.

**+ Phân biệt rõ chỉ đạo bắt buộc và giao nhiệm vụ mang tính đề xuất**

* Có những công việc bắt buộc triển khai ngay theo yêu cầu cấp trên hoặc luật định → giao nhiệm vụ mang tính mệnh lệnh hành chính.
* Có những nội dung cần sáng kiến, sáng tạo hoặc tham mưu → giao mang tính định hướng, khuyến khích đề xuất phương án.

**+ Cần có công cụ kiểm soát và theo dõi công việc đã giao**

* Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch cần sử dụng “Sổ theo dõi công việc” hoặc phần mềm nội bộ (nếu có) để kiểm tra tiến độ thường xuyên.
* Với công việc quan trọng, cần yêu cầu báo cáo tiến độ giữa kỳ (mid-report) hoặc yêu cầu báo cáo miệng hằng ngày.
* Thiết lập lịch họp giao ban tuần/tháng để đôn đốc, chấn chỉnh các công việc giao còn chậm hoặc sai hướng.

**🔹 Bước 3. Tổ chức thực hiện**

Theo dõi tiến độ qua báo cáo định kỳ, họp chuyên môn.

Kịp thời điều chỉnh nhân lực, thời gian nếu phát sinh khó khăn.

*Một số lưu ý khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền:*

**+ Phải đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật**

* *Chỉ được ra quyết định đối với các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền được pháp luật quy định hoặc văn bản ủy quyền hợp pháp từ cấp trên (nếu có).*
* *Phó Chủ tịch không có quyền ra quyết định thay mặt UBND, trừ trường hợp được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản cụ thể (theo Điều 40 Luật 72/2025/QH15).*

**+ Cần căn cứ đầy đủ vào các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn**

* *Trước khi quyết định, cần đối chiếu với: (1) Văn bản pháp luật có liên quan (luật, nghị định, thông tư, quyết định của tỉnh); (2) Tình hình cụ thể tại địa phương (nguồn lực, đặc điểm dân cư, tính khả thi…).*
* *Hạn chế tối đa các quyết định cảm tính, thiếu cơ sở hoặc vượt quá năng lực tổ chức thực hiện.*
* *Tránh các sai sót như: giải quyết không có hồ sơ lưu, không lập biên bản, tự ý vận động nhân dân mà không có kế hoạch được phê duyệt…*

**+ Trình tự ban hành quyết định phải chặt chẽ:** *Việc ban hành quyết định cần tuân thủ:*

* *Soạn thảo – thẩm định nội dung (nếu cần)*
* *Ký – đóng dấu – ban hành theo quy định*
* *Thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan*
* *Lưu trữ hồ sơ theo quy định*

**+ Chịu trách nhiệm về quyết định đã ban hành**

* *Mọi quyết định hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã phải:*
* *Được giải trình khi có yêu cầu từ HĐND, UBND cấp trên hoặc công dân*
* *Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu gây thiệt hại hoặc vi phạm pháp luật*
* *Có thể bị khiếu nại, khởi kiện hành chính nếu ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.*

**🔹 Bước 4. Kiểm tra – Đánh giá**

*Một số lưu ý trong Bước 4:*

**+Kiểm tra phải đúng trọng tâm, đúng thời điểm**

**+ Kết hợp nhiều phương pháp kiểm tra**

* Kiểm tra qua hồ sơ, văn bản: Xem xét báo cáo, phiếu xử lý, tiến độ trên hệ thống.
* Kiểm tra thực địa, trực tiếp: Đối với công việc gắn với dân cư, cơ sở hạ tầng, trật tự xã hội…
* Kiểm tra qua tiếp dân, phản ánh, kiến nghị: Lắng nghe ý kiến nhân dân để đối chiếu với kết quả báo cáo.

**+Đánh giá phải khách quan, có căn cứ**

* Đánh giá dựa trên: (1) Tiến độ (Đúng hạn, chậm hay trễ hẹn); (2) Chất lượng (Kết quả có đạt yêu cầu không); (3) Trách nhiệm: Cá nhân/đơn vị có thực hiện đúng phần việc được giao không.
* Có biên bản kiểm tra hoặc phiếu đánh giá làm cơ sở lưu hồ sơ và xử lý sau này.

**+ Gắn kiểm tra với rút kinh nghiệm và điều chỉnh**

**🔹 Bước 5. Thông tin – Báo cáo – Rút kinh nghiệm**

Tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ theo quy định.

Họp rút kinh nghiệm để cải tiến phương pháp điều hành.

Công khai kết quả xử lý đối với các vụ việc lớn, nổi cộm tại địa phương.

**II. ĐỐI VỚI TRƯỞNG PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP XÃ**

**1. Vị trí, vai trò của Trưởng phòng chuyên môn cấp xã**

- Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã là công chức hành chính nhà nước (giữ chức danh lãnh đạo, quản lý), giữ vai trò người đứng đầu đơn vị chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

- Là người trực tiếp chịu sự lãnh đạo, điều hành và phân công của Chủ tịch UBND xã, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND và Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực chuyên môn được giao.

- Là cầu nối giữa UBND xã với công chức chuyên môn và với Nhân dân, giữa cấp xã với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

**2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng phòng chuyên môn cấp xã**

(1) Tham mưu, giúp UBND và Chủ tịch UBND cấp xã

- Đề xuất, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực được giao phụ trách.

- Soạn thảo, đề xuất văn bản hành chính, báo cáo chuyên môn, tham mưu ban hành quy định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành.

(2) Tổ chức thực hiện công việc chuyên môn

- Trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, xử lý hồ sơ của tổ chức, công dân trong lĩnh vực phụ trách theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với các bộ phận khác trong công tác liên ngành, tham gia giải quyết các vụ việc cụ thể theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã.

(3) Quản lý công chức và hồ sơ, tài sản chuyên môn

- Quản lý công chức trong phòng/bộ phận mình phụ trách (nếu có), bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

- Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, sổ sách, tài sản, thiết bị được giao phục vụ cho công tác chuyên môn.

(4) Tham gia công tác kiểm tra, tuyên truyền pháp luật

- Tham gia hoặc chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật chuyên ngành tại cơ sở (thôn, tổ dân phố).

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện đúng quy định của Nhà nước về lĩnh vực mình phụ trách.

(5) Báo cáo và chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND cấp xã

- Báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ với Chủ tịch UBND cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

- Chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch UBND và trước pháp luật về chất lượng, tiến độ, hiệu quả công tác được giao.

**3. Một số lưu ý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng phòng chuyên môn cấp xã**

**(1)** Thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, không được vượt thẩm quyền

- Chỉ thực hiện, giải quyết các nội dung thuộc lĩnh vực và nhiệm vụ được phân công.

- Khi có công việc liên ngành (liên quan đến phòng chuyên môn khác) hoặc chưa rõ thẩm quyền, cần tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã để xin ý kiến chỉ đạo, không tự ý quyết định vượt quyền.

**(2)** Bám sát chỉ đạo của Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND xã

- Mọi hoạt động chuyên môn phải gắn với chương trình, kế hoạch và phân công của UBND, Chủ tịch UBND xã.

- Tránh làm việc độc lập, đơn lẻ không có sự phê duyệt của lãnh đạo, nhất là trong các vụ việc nhạy cảm (đất đai, hộ tịch, an sinh…).

**(3)** Tuân thủ quy trình, quy định pháp luật chuyên ngành

Thực hiện công vụ phải đúng:

- Luật chuyên ngành (Luật Hộ tịch, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên môi trường, v.v.)

- Thủ tục hành chính đã được công bố

- Hướng dẫn chuyên môn từ cơ quan chuyên môn cấp trên (sở, Bộ)

- Không tự ý rút ngắn quy trình, bỏ qua hồ sơ, hoặc yêu cầu thêm giấy tờ trái quy định.

**(4)** Minh bạch, công khai, phục vụ Nhân dân đúng mực

- Thực hiện niêm yết công khai quy trình, thời hạn, lệ phí tại trụ sở làm việc hoặc bộ phận một cửa.

- Giao tiếp hành chính chuẩn mực, không gây phiền hà, sách nhiễu hoặc thiếu trách nhiệm với người dân.

- Trường hợp từ chối tiếp nhận hoặc xử lý hồ sơ phải có văn bản trả lời rõ lý do.

**(5)** Chịu trách nhiệm về công việc được giao

- Kết quả công việc chuyên môn sẽ là căn cứ đánh giá cán bộ cuối năm, xét thi đua – khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm.

- Mọi quyết định, tham mưu, đề xuất đều phải: (i) Có căn cứ pháp lý rõ rang; (ii) Có chữ ký xác nhận, lưu trữ hồ sơ; (ii) Có trách nhiệm cá nhân đi kèm.

**(6)** Cập nhật kịp thời quy định mới và công nghệ hành chính

- Chủ động học hỏi, cập nhật văn bản pháp luật mới, chính sách mới từ Trung ương và địa phương.

- Các ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận – xử lý – lưu trữ hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến.

- Góp phần vào chuyển đổi số cấp xã, hiện đại hóa nền hành chính công vụ.

**III. ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

**1. Địa vị pháp lý**

- Công chức cấp xã là người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào vị trí việc làm trong cơ quan nhà nước cấp xã và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Luật Cán bộ, công chức năm 2025 đã quy định thống nhất một chế độ công vụ, không còn phân biệt công chức "cấp xã – cấp tỉnh hay cấp trung ương", công chức cấp xã là một bộ phận trong hệ thống công chức nhà nước, mở đường cho quy hoạch, phát triển đội ngũ công chức thống nhất từ cơ sở đến trung ương.

**2. Về nhiệm vụ, quyền hạn**

(Phần này sẽ nêu rõ hơn trong bài giảng về định hướng xác định vị trí việc làm của công chức cấp xã)

**3. Một số lưu ý trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của công chức cấp xã**

(1) Thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật

- Không giải quyết vượt thẩm quyền.

- Chỉ xác nhận giấy tờ khi đầy đủ hồ sơ và có cơ sở pháp lý.

- Tham mưu phải có căn cứ pháp luật rõ ràng, không cảm tính.

(2) Giao tiếp hành chính chuẩn mực – phục vụ nhân dân

- Tôn trọng nhân dân, không sách nhiễu, không trì hoãn.

- Không được gây khó khăn để yêu cầu chi phí ngoài quy định.

- Giải thích, hướng dẫn bằng văn bản nếu từ chối tiếp nhận hồ sơ.

(3) Chủ động phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể ở xã và cơ quan cấp trên.

(4) Ghi chép, lưu trữ hồ sơ đầy đủ

- Mọi công việc phải có văn bản, sổ sách, chữ ký xác nhận.

- Lưu hồ sơ theo nhóm công việc, thời gian, đúng quy định lưu trữ.

(5) Cập nhật văn bản pháp luật, nâng cao năng lực

- Tự học hỏi, cập nhật văn bản mới, ứng dụng CNTT.

- Tham gia đầy đủ lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn khi có triệu tập.

(6) Trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, lưu ý công thức “**5 ĐÚNG – 3 KHÔNG – 2 CHỦ ĐỘNG**”:

**05** ĐÚNG: Đúng quy trình – Đúng thành phần hồ sơ – Đúng thời hạn – Đúng thái độ – Đúng trách nhiệm

**03** KHÔNG: Không đùn đẩy – Không thu thêm tiền – Không gây khó dễ

**02** CHỦ ĐỘNG: Chủ động hướng dẫn – Chủ động phối hợp nội bộ.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_